TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày: 28-01-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trương Văn Hơn**

+ Ông **Tô Tuấn Tú**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Ông **Trịnh Thanh Dũ –** Kiểm sát viên**.**

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021; Thông báo dời phiên tòa số 55/2021/TB-TA ngày 19/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021; Thông báo dời phiên tòa số 76/2021/TB-TA ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 12/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị K**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp Cây X, xã Thạnh P, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Đặng Thị Thu H,** sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp Giồng T, xã Tăng H, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Chị K có mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:*** Chị K có cho chị H vay số tiền tổng cộng là 240.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 07/9/2019 vay số tiền là 140.000.000 đồng. Hai bên có làm giấy mượn tiền vào ngày 17/9/2019, không có lãi suất, thời hạn trả là vào ngày 07/9/2020 (nhưng trong hợp đồng ghi lãi suất 3% là do xin mẫu in sẵn của người khác).

Ngoài ra, chị H mượn chị đóng tiền hụi giùm, tổng cộng số tiền chị K đóng hụi giùm chị H là 100.000.000 đồng. Khi cộng tiền lại thì hai bên có làm giấy mượn tiền ngày 17/9/2019, lãi suất là 0%/tháng, thời hạn trả là vào ngày 07/9/2020.

Nhưng đến hạn trả nợ thì chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị. Tính đến nay chị H không có trả cho chị số tiền nào và hiện còn nợ chị số tiền 240.000.000 đồng. Chị đã yêu cầu chị H nhiều lần trả tiền cho chị nhưng chị H né tránh không thực hiện.

Nay chị K khởi kiện yêu cầu chị H trả lại cho chị số tiền 240.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Trả làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị K.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị K yêu cầu chị H trả lại cho chị số tiền 240.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K yêu cầu chị Đặng Thị Thu H trả số tiền 240.000.000 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K yêu cầu yêu cầu chị Đặng Thị Thu H trả số tiền 240.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn chị Đặng Thị Thu H cư trú tại ấp Giồng T, xã Tăng H, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

[2] Bị đơn chị Đặng Thị Thu H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: chị K cho chị H vay số tiền tổng cộng 240.000.000 đồng trên cở sở tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc. Thực tế hợp đồng này đã được xác và đã được thực hiện. Chị H đã nhận tiền vay của chị K nhưng đến hạn trả tiền như thỏa thuận trong hợp đồng thì chị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền của mình. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị K cung cấp 02 "BIÊN NHẬN MƯỢN TIỀN" ngày 07/9/2019 do chị H viết và ký tên vào biên nhận. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa chị K với chị H đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Mặt khác, kể từ ngày Toà án thụ lý, giải quyết vụ án, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị H không có văn bản ý kiến phản đối đối với yêu cầu, chứng cứ do chị K đưa ra nên chị K không phải chứng minh gì khác theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng vay tài sản nên cần buộc chị H phải trả cho chị K số tiền 240.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Chị K không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian trả: chị K yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của chị K là có cơ sở vì số tiền này chị H để quá lâu đã ảnh hưởng

đến quyền lợi của chị K nên cần buộc chị H trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K.

Buộc chị Đặng Thị Thu H có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị K số tiền **240.000.000 (Hai trăm bốn mươi triệu) đồng**. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị H còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu **12.000.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị K **6.000.000 đồng** tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0018645 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Chị K được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với chị H vắng mặt được tính từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Nguyên